

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án chi trả trợ cấp ưu đãi người có công qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 101/2018/T-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 20/TTr-SLĐTBXH ngày 28/02/2019 về việc phê duyệt Đề án chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án chi trả trợ cấp ưu đãi người có công qua hệ thống Bưu điện trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá với những nội dung cơ bản sau:

1. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1.1. Mục tiêu

- Ngày càng hoàn thiện tốt hơn nữa việc chi trả trợ cấp, góp phần thực hiện tốt chính sách đối với người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công, xây dựng nền hành chính công chuyên nghiệp, hiệu quả và minh bạch.

1.2. Yêu cầu

- Đảm bảo chi trả đúng người, đúng chế độ, đúng thời gian quy định, đem lại sự hài lòng của người có công trong việc thực hiện chính sách ưu đãi.

- Đảm bảo an toàn về tiền mặt trên đường vận chuyển và đến tận tay người thụ hưởng.

- Quản lý chặt chẽ các đối tượng hưởng chế độ.
- Chấp hành đúng chế độ kế toán, báo cáo thanh quyết toán và quản lý lưu giữ chứng từ kế toán theo quy định; cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ chi trả khi có yêu cầu kiểm tra của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Tổ chức mạng lưới các điểm chi trả đảm bảo thời gian phục vụ, số lượng đối tượng nhận chế độ và điều kiện đi lại cho đối tượng.
- Việc chi trả được thực hiện tại các Bưu cục và điểm Bưu điện Văn hóa phải đáp ứng được các điều kiện về an toàn quỹ tiền mặt, điều chuyển dòng tiền, chuyên môn phục vụ, địa điểm phục vụ thuận tiện cho việc đi lại, trang thiết bị phục vụ đảm bảo thuận lợi cho người hưởng.
- Đối với các trường hợp người khuyết tật không đi lại được, người già yếu, ốm đau... có thể phục vụ phát tiền tại địa chỉ nếu đối tượng có yêu cầu.
- Ứng dụng công nghệ thông tin để đảm bảo công tác chi trả và quản lý đối tượng chính xác, kịp thời, hiệu quả.

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Tuyên truyền.

Sau khi Đề án được phê duyệt, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kết hợp với Bưu điện cấp huyện tổ chức thông tin tuyên truyền trên mạng lưới loa truyền thanh tại cấp xã nội dung tuyên truyền về chính sách người có công với cách mạng, công tác tổ chức chuyển giao chi trả đến tận tay đối tượng thông qua hệ thống bưu điện, trong đó nêu rõ định hướng, sự cần thiết, thuận tiện, an toàn khi áp dụng phương thức mới.

Trước khi tiến hành chi trả, căn cứ danh sách các đối tượng Bưu điện tỉnh hướng dẫn các đơn vị làm thư mời gửi đến các đối tượng chính sách hoặc thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã về thời gian và địa điểm chi trả.

Kinh phí thực hiện thông tin tuyên truyền từ nguồn lệ phí đảm bảo cho công tác chi trả theo hợp đồng ký kết giữa hai đơn vị.

2.2. Tập huấn nghiệp vụ

Sau khi Đề án được phê duyệt, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết hợp với Bưu điện tỉnh biên soạn tài liệu nghiệp vụ, tổ chức tập huấn cho toàn thể đội ngũ cán bộ giao dịch viên, nhân viên bưu điện và cán bộ lao động, thương binh xã hội cơ sở để triển khai thực hiện.

Định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi chính sách, thay đổi quy trình quản lý, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kết hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giao dịch viên, nhân viên bưu điện và cán bộ lao động, thương binh xã hội cơ sở.

Hình thức tổ chức tập huấn theo từng cụm, đơn vị hành chính hoặc tổ chức tập huấn trên mạng thông qua các điểm cầu truyền hình của hệ thống bưu điện.

2.3. Ký hợp đồng chi trả, cụ thể:

2.3.1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh. Nội dung hợp đồng đảm bảo các nội dung cơ bản sau:

a) Nội dung cung cấp dịch vụ: Dịch vụ chi trả các khoản trợ cấp thuộc các đối tượng do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang thực hiện quản lý và chi trả trợ cấp, bao gồm:

- Chi trả chế độ trợ cấp ưu đãi Người có công 1 lần và hàng năm, gồm:

+ Các khoản trợ cấp 1 lần theo chế độ thường xuyên;

+ Mai táng phí;

+ Trợ cấp một lần khi báo tử liệt sỹ;

+ Thờ cúng liệt sỹ;

+ Điều dưỡng tại gia đình;

+ Trang cấp, dụng cụ chỉnh hình;

+ Hỗ trợ ưu đãi học sinh sinh viên;

+ Quà lễ tết của Chủ tịch nước;

+ Tiền ăn thêm ngày lễ tết đối với thương bệnh binh nặng.

- Chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, gồm:

+ Người có công với cách mạng và thân nhân;

+ Người phục vụ;

+ Người hưởng theo các Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg.

- Chi trợ cấp hàng tháng và 1 lần đối với các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật.

b) Phạm vi triển khai dịch vụ: Dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công qua hệ thống Bưu điện tỉnh Thanh Hoá được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh thông qua hệ thống các bưu cục, điểm Bưu điện - Văn hóa xã tại 27 huyện, thị xã, thành phố trực thuộc (Tổng cộng gồm: 635 xã, phường, thị trấn).

| STT | Địa bàn | Số phường/xã |
|-----|---------------------|--------------|
| 1 | Thành phố Thanh Hoá | 37 |
| 2 | Huyện Đông Sơn | 15 |
| 3 | Huyện Thiệu Hoá | 28 |
| 4 | Huyện Triệu Sơn | 36 |
| 5 | Huyện Nông Cống | 32 |
| 6 | Huyện Yên Định | 29 |
| 7 | Huyện Thọ Xuân | 41 |

| STT | Địa bàn | Số phường/xã |
|-----|-------------------|--------------|
| 8 | Huyện Vĩnh Lộc | 16 |
| 9 | Huyện Ngọc Lặc | 22 |
| 10 | Huyện Lang Chánh | 11 |
| 11 | Huyện Như Thanh | 17 |
| 12 | Huyện Như Xuân | 18 |
| 13 | Huyện Thường Xuân | 17 |
| 14 | Huyện Thạch Thành | 28 |
| 15 | Huyện Bá Thước | 23 |
| 16 | Huyện Cẩm Thủy | 20 |
| 17 | Huyện Quan Hoá | 18 |
| 18 | Huyện Quan Sơn | 13 |
| 19 | Huyện Mường Lát | 9 |
| 20 | Huyện Quảng Xương | 30 |
| 21 | Huyện Tĩnh Gia | 34 |
| 22 | Huyện Hoằng Hoá | 43 |
| 23 | Huyện Hậu Lộc | 27 |
| 24 | Huyện Nga Sơn | 27 |
| 25 | Huyện Hà Trung | 25 |
| 26 | Thị xã Bim Sơn | 8 |
| 27 | Thành phố Sầm Sơn | 11 |
| | Tổng cộng | 635 |

c) Điểm chi trả: Phải đảm bảo địa điểm chi trả của hệ thống Bưu điện thuận lợi, người hưởng không phải đi xa hơn điểm chi trả trước đây do đại diện chi trả xã đảm nhiệm. Trường hợp những người ốm đau, bệnh tật, già yếu không đi được, nếu người hưởng có nhu cầu phát tiền tại nhà thì Bưu điện chịu trách nhiệm bố trí nhân viên đi phát.

d) Trách nhiệm của các bên trong công tác chi trả để đảm bảo đúng các yêu cầu của Đề án, trong từng giai đoạn cụ thể từ rút tiền mặt, vận chuyển tiền, lưu giữ tiền qua đêm.

đ) Quy trình giải quyết khiếu nại, những thắc mắc liên quan;

e) Mức chi phí thực hiện chi trả: Mức chi phí thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5115/LĐT BXH-KHTC ngày 03/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đảm bảo không vượt quá chi phí hiện đang thực hiện chi trả.

g) Các nội dung khác (nếu có).

2.3.2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký hợp đồng với Bưu điện huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện trực tiếp ký hợp đồng thực hiện dịch vụ chi trả trợ cấp xã hội với cơ quan Bưu điện cấp huyện. Nội dung hợp đồng phải nêu rõ phạm vi đối tượng chi trả, phương thức chi trả, phương thức chuyển tiền và thời hạn chuyển tiền, thời hạn chi trả đến người thụ hưởng, mức chi phí chi trả, thời hạn thanh quyết toán, quyền lợi và trách nhiệm của các bên, thoả thuận khác có liên quan đến việc chi trả. Việc ký kết, thực hiện hợp đồng và xử lý tranh chấp hợp đồng về việc chi trả chế độ chính sách ưu đãi Người có công được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh ban hành chi tiết quy trình thực hiện Đề án. Có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện triển khai thực hiện.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ giao dịch viên, nhân viên bưu điện và cán bộ lao động, thương binh xã hội cơ sở.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp tình hình báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- Quản lý nguồn kinh phí được giao theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố

- Hướng dẫn mở tài khoản rút dự toán, thanh toán và kiểm soát chi nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo đúng quy định hiện hành.

- Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố căn cứ giấy rút dự toán và hồ sơ chứng từ có liên quan của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện, thực hiện chuyển khoản kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng từ tài khoản dự toán của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về tài khoản tiền gửi của các Bưu điện huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chi trả hàng tháng kịp thời và đầy đủ cho đối tượng chính sách.

3. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo phòng Lao động - Thương binh và xã hội và Bưu điện huyện thực hiện tốt công tác chi trả đảm bảo đúng đối tượng, đủ số lượng, kịp thời gian.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Quản lý đối tượng, lập danh sách chi trả, quản lý kinh phí thực hiện chính sách người có công với cách mạng trên địa bàn; Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện để theo dõi, thanh toán nguồn kinh phí được giao; Mở sổ sách theo dõi đối tượng, kinh phí chi trả; Quản lý, lưu trữ chứng từ, hồ sơ sổ sách; Thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn Bưu điện huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện đúng quy trình Đề án. Thực hiện công tác quản lý đối tượng, tổ chức chi trả trợ cấp, bảo quản lưu trữ hồ sơ chứng từ gốc.

- Tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bưu điện tỉnh những khó khăn, vướng mắc, thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện chi trả qua hệ thống bưu điện để giải quyết, chấn chỉnh kịp thời.

5. UBND các xã, phường, thị trấn

- Tổ chức quản lý đối tượng hưởng trợ cấp. Báo giám kịp thời các đối tượng chết, chuyển đi khỏi địa bàn. Báo cáo danh sách đối tượng hưởng quà lễ, tết theo từng kỳ lễ, tết. Báo cáo các đối tượng hưởng sai chế độ và các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chi trả qua hệ thống bưu điện.

- Phối hợp xác nhận danh sách chi trả hàng tháng, xác nhận đối tượng hưởng trợ cấp, giải quyết các vướng mắc của đối tượng phát sinh trong công tác chi trả trợ cấp.

6. Bưu điện tỉnh

- Tổ chức hướng dẫn, triển khai nghiệp vụ cho các nhân viên tham gia thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công hàng năm.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh kiểm tra và chỉ đạo để giải quyết kịp thời các vướng mắc trong quá trình chi trả ở các điểm chi trả và Bưu điện huyện.

- Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh để tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm thực hiện Đề án.

7. Bưu điện huyện

- Phối hợp với các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các bước của quy trình quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công hàng tháng.

- Triển khai quản lý, chi trả trợ cấp ưu đãi Người có công và chịu sự chỉ đạo nghiệp vụ của các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị, thành phố.

- Thực hiện đầy đủ, đúng, kịp thời các nội dung công việc của bên chi trả theo quy định tại đề án này.

- Thường xuyên kiểm tra các điểm chi trả để phát hiện và xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc và các sai phạm trong quản lý chi trả.

- Bưu điện huyện chịu trách nhiệm trước Bưu điện tỉnh, trước pháp luật về các sai phạm do các điểm chi trả gây ra trong quá trình thực hiện chi trả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Bưu điện tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.NCC11

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Phạm Đăng Quyền